Chapter 4 - Exercise 1: Thực hiện những yêu cầu liên quan đến series

▼ Part 1: Thực hiện các phép toán trên series

```
import numpy as np
import pandas as pd
# Câu 1a: Cho arr_1 là mảng số nguyên chẵn [2, 4, 6, 8, 10], arr_2 là mảng số ngư
# Tạo biến kiểu Serries ser1 từ arr 1, ser2 từ arr 2
arr_1 = np.array([2, 4, 6, 8, 10])
arr_2 = np.array([1, 3, 5, 7, 11])
ser1 = pd.Series(arr 1)
ser2 = pd.Series(arr 2)
# In danh sách các phần tử của ser1 và ser2
print(ser1)
print(ser2)
          2
    2
         10
    dtype: int32
    1
          3
    2
          5
    3
          7
        11
    dtype: int32
# Câu 1b: Thực hiện phép toán và thể hiện kết quả của: ser1 + ser2
ser1 + ser2
    0
          3
    1
          7
         11
         15
         21
    dtype: int32
# Câu 1c: Thực hiện phép toán và thể hiện kết quả của: ser1 - ser2
ser1 - ser2
    1
         1
```

```
X
    0
          2
    1
          12
          30
          56
    3
         110
    dtype: int32
# Câu 1e: Thực hiện phép toán và thể hiện kết quả của: ser1 / ser2
ser1 / ser2
         2.000000
    0
    1
         1.333333
         1.200000
    2
         1.142857
         0.909091
    dtype: float64
# Câu 2a: Kiểm tra xem các phần tử của ser1 có > các phần tử của ser2 không?
ser1 > ser2
    0
          True
    1
          True
          True
    2
    3
          True
         False
    dtype: bool
# Câu 2b: Kiểm tra xem các phần tử của ser1 có < các phần tử của ser2 không?
ser1 < ser2
    0
         False
    1
         False
         False
    3
         False
          True
    dtype: bool
# Câu 2c: Kiểm tra xem các phần tử của ser1 có = các phần tử của ser2 không?
ser1 == ser2
         False
    1
        False
    2
         False
         False
         False
    dtype: bool
```

dtype: int64

dtype: int64

```
# Câu 3b: Tạo series ser3 chỉ chứa các phần tử có trong ser1 mà không có trong se
        In danh sách các phần tử của ser3
ser3 = ser1[~ser1.isin(ser2)]
print(ser3)
    1
    3
         8
    4
         10
    dtype: int32
# Câu 3c: Tạo series ser4 chỉ chứa các phần tử có trong ser2 mà không có trong se
       In danh sách các phần tử của ser4
ser4 = ser2[~ser2.isin(ser1)]
print(ser4)
    0
    1
         3
         5
    2
    3
         7
    4
        11
    1
        12
    dtype: int64
# Câu 4: Tạo series ser5 chứa các phần tử chỉ có trong ser1 và chỉ có trong ser2
# In danh sách các phần tử của ser5
ser5 = ser3.append(ser4)
print(ser5)
        2
    1
         4
    3
         8
    4
        10
    0
         1
    1
         3
    2
         5
    3
         7
    4
        11
    1
        12
```

```
2 6
3 1
4 1
dtype: int32
30 8
31 4
32 7
33 6
34 2
dtype: int32
```

```
# Câu 1b: In danh sách các phần tử của ser6 theo dạng array print(ser6.values)
```

[6 9 6 1 1 2 8 7 3 5 6 3 5 3 5 8 8 2 8 1 7 8 7 2 1 2 9 9 4 9 8 4 7 6 2]

```
# Câu 1c: Cho biết thông tin thống kê chung (describe()) của ser6 ser6.describe()
```

```
count35.000000mean5.200000std2.763204min1.00000025%2.50000050%6.00000075%8.000000max9.000000dtype:float64
```

```
# Câu 1d: Cho biết tổng của các phần tử có trong ser6 ser6.sum()
```

182

Part 3: Tạo series từ list, chuỗi và biểu thức điều kiện

```
# Câu 1: Cho list sau:
lst = ["abc", "defg", "htlmj", "dfg", "ljsac"]
```

```
count += 1
    return count == 2
ser nguyento = ser.map(lambda x: test prime(x))
print(ser[ser nguyento])
    1
        2
    3
        5
        7
    dtype: int32
# Câu 3: Cho mẫu email như sau:
pattern = '[A-Za-z0-9._%+-]+@[A-Za-z0-9.-]+\\\\\\.[A-Za-z]{2,4}'
# Tạo một series ser_ch, với mỗi phần tử trong ser_ch là một chuỗi
# Gợi ý: 'reading newspaper from tuoitre.vn', 'tubirona@gmail.com', 'nguyen.nn@ya
ser_ch = pd.Series(['reading newspaper from tuoitre.vn', 'tubirona@gmail.com', '1
# In ra những dòng trong ser ch thỏa điều kiện chuỗi là email
is email = ser ch.map(lambda x: bool(re.match(pattern, x)))
```